

Bản án số: 39/2022/HS-PT.
Ngày: 27-5-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Định

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27-5-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 04/2022/TLPT-HS ngày 25-01-2022 đối với bị cáo Lê Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 20-12-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn Đ, sinh năm 1975; Nơi sinh: Long Tân, Ngã Năm, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm T, Phường H, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn B (Lê Văn Tư B) và bà Trần Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1974; Có 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 1993, người con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: Không. Tiền sự: Có 01 tiền sự, bị Ủy ban nhân dân thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC, ngày 09-12-2019 với số tiền 4.000.000 đồng, vì có hành vi “Chiếm đất trồng lúa”, bị cáo chưa chấp hành việc đóng phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06-7-2021 cho đến nay. (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn Bình – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Thy-HG thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang; Địa chỉ số 37 đường N, Phường N, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Lê Văn B, sinh năm 1964 (có mặt);
2. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1971 (có mặt);
3. Bà Lê Thị O, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
- 4/ Bà Lê Thị Trường A, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm T, Phường H, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1974 (vắng mặt);
2. Ông Trần Văn T(vắng mặt);
3. Ông Trần Bửu L(vắng mặt);
4. Ông Nguyễn Minh T(vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm T, Phường H, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng

5. Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 7, phường 1, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lê Văn Tư B và bà Trần Thị H là vợ chồng, cư trú: Khóm T, Phường H, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng có các con chung tên Lê Văn L, Lê Văn B, Lê Văn S, Lê Thị O, Lê Thị Đ, Lê Thị N, Lê Thị Trường A. Khi ông Lê Văn Tư B chết không để lại di chúc phân chia tài sản nên bị cáo Lê Văn Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2012/DS-ST ngày 06-11-2012 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng và Bản án dân sự phúc thẩm số 33/2013/DS-PT ngày 06-03-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, tuyên xử: Chia thừa kế cho Lê Thị O diện tích 1.460 m²; Lê Văn B diện tích 1.460 m²; Trần Thị H diện tích 18.996 m²; Lê Thị Đ diện tích 1.460 m²; Lê Văn S diện tích 1.460 m² và Lê Văn Đ diện tích 1.460 m² đất tọa lạc tại Khóm T, Phường H, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, các đương sự được Ủy ban nhân dân thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Riêng bị cáo Lê Văn Đ không thống nhất với phán quyết của Bản án phúc thẩm số 33/2013/DS-PT ngày 06-03-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng nên không tự nguyện giao đất theo nội dung bản án đã tuyên. Ngày 19-3-2018, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã N ra Quyết định số 06 về việc cưỡng chế giao đất. Đến ngày 04-4-2018, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã N tiến hành cưỡng chế và giao đất cho ông Lê Văn B (do Lê Thị Đ, Lê Thị O, Lê Thị Trường A đã uỷ quyền cho Lê Văn B nhận phần đất nói trên). Sau khi cưỡng chế xong,

đến ngày 01-12-2019, bị cáo Lê Văn Đ tiến hành gieo sạ lúa giống lên phần đất ruộng của Lê Văn B, Lê Thị Đ, Lê Thị O và Lê Thị Trường A.

Do bị cáo Đ có hành vi bao chiếm đất ruộng của người khác nên Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Ngã N tiến hành lập biên bản sự việc và biên bản vi phạm hành chính vào ngày 01-12-2019. Đến ngày 09-12-2019, Ủy ban nhân dân thị xã Ngã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC, với số tiền 4.000.000 đồng theo khoản 2 Điều 10 Chương I Nghị định 102/2014 của Chính phủ. Tuy nhiên, do bị cáo Lê Văn Đ không chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên ngày 25-3-2020 Ủy ban nhân dân thị xã Ngã N ra Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản để thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là giao trả lại phần đất đã bao chiếm cho những người có quyền sử dụng đất. Đến ngày 22-12-2020, bị cáo Lê Văn Đ tiếp tục gieo sạ lúa lên phần đất của Lê Thị O, Lê Thị Đ, Lê Thị Trường và Lê Văn B. Sau khi phát hiện sự việc, Lê Văn B đến Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Ngã N trình báo. Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Ngã N tiếp tục tiến hành lập biên bản sự việc, sau đó lập biên bản vi phạm hành chính đối với bị cáo Lê Văn Đ. Nhận thấy, hành vi tiếp tục bao chiếm đất ruộng của người khác của bị cáo Lê Văn Đ có dấu hiệu của tội phạm hình sự. Ngày 05-01-2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ngã N có văn bản kiến nghị đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã N, đề nghị xem xét xử lý hình sự đối với Lê Văn Đ. Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn Đ thừa nhận hành vi của mình nhưng cho rằng hành vi của bị cáo là không phạm tội.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 20-12-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 28-12-2021, bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và xét xử lại toàn bộ vụ án theo hướng không phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”. Đến ngày 16-3-2022, bị cáo Đ kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 20-12-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã N, tuyên bị cáo không phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” và đình chỉ vụ án.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 20-12-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã N, tuyên bị cáo không phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” và đình chỉ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 09 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận là bị cáo biết ngày 09-12-2019 Ủy ban nhân dân thị xã Ngã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC, với số tiền 4.000.000 đồng là do vợ bị cáo nhận và cho bị cáo biết, hiện nay các phần đất mà bị cáo đã chiếm trước đó đã trả lại cho những người bị hại, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Căn cứ buộc tội bị cáo chưa được thu thập vững chắc, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 09-12-2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã N ban hành với số tiền 4.000.000 đồng đã vi phạm thời hạn là hơn 07 ngày, trong hồ sơ không có biên bản xác minh hoặc các tài liệu chứng cứ gì chứng minh là vụ việc phức tạp. Ngoài ra, Quyết định này được ban hành không đúng thẩm quyền vì trong hồ sơ không có quyết định giao quyền cho Phó chủ tịch. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” và hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 20-12-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ lập và gửi cho Tòa án nhân dân thị xã Ngã N qua đường bưu chính vào ngày 28-12-2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ về việc hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 20-12-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã N, tuyên bị cáo không phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” và đình chỉ vụ án.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Lê Thị O, Lê Thị Trường A nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng Nguyễn Thị Thúy K, Trần Văn T, Trần Bửu L, Nguyễn Minh T, Nguyễn Trung H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng

mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, do đó việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt họ.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo: Qua đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đơn sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo cũng như lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện khai, không có ai ép buộc, bị cáo cũng được nghe đọc lại đúng nội dung khai đồng ý ký tên vào biên bản và được giải thích quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận vào ngày 22-12-2020 nhằm ngày 09-11-2020 âm lịch, bị cáo có hành vi trực tiếp sạ lúa trên phần đất 10 công toạ lạc tại khóm Tân Thành A, phường 2, thị xã Ngã N mà phần đất này đã được Tòa án nhân dân huyện Ngã Năm (nay thị xã Ngã N) xét xử sơ thẩm và Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm chia thừa kế trong diện tích 10 công thì bị cáo được chia 1.460 m², mẹ bị cáo được 50% trong tổng diện tích, còn lại chia cho Lê Văn B, Lê Văn S, Lê Thị Đ, Lê Thị O đều bằng với bị cáo là 1.460 m². Lời khai này là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Tại biên bản ghi lời khai ngày 18-3-2021 cũng như biên bản hỏi cung bị can ngày 20-8-2021 tại cơ quan điều tra (BL 193-194), bị cáo trình bày: *“Do bị cáo sử dụng sạ lúa trên phần đất này nên vào năm 2019 bị cáo bị xử phạt hành chính 4.000.000 đồng...”*. Tại đơn sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo của bị cáo cũng thừa nhận: *“...mặc dù trước đó tôi đã bị xử phạt hành chính và cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt...”*. Lời khai này là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như phù hợp với đơn sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo mà bị cáo đã nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, tại đoạn cuối của Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành chính có quy định: *“Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định xử phạt đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại do cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình không nhận; quyết định xử phạt đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị xử phạt hoặc có căn cứ cho rằng người vi phạm trốn tránh không nhận quyết định xử phạt thì được coi là quyết định đã được giao”*. Như vậy, việc giao quyết định xử phạt cho người vi phạm thì ngoài hình thức được gửi qua đường bưu điện thì còn hình thức niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân. Do đó, sau khi ban hành Quyết định cũng đã được cơ quan có thẩm quyền niêm yết tại nơi cư trú của bị cáo đúng theo Điều 70 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[5]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận là bị cáo biết việc mình bị Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 09-12-2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã N xử phạt với số tiền 4.000.000 đồng là do vợ bị cáo đưa lại cho bị cáo; Ngoài ra, bị cáo còn biết Quyết định này là vi phạm về thời hạn ban hành và thẩm quyền ban hành nên bị cáo không đồng ý nộp phạt.

[6]. Từ những chứng cứ trên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm khẳng định: Bị cáo đã biết mình bị xử phạt hành chính và bị cáo có hành vi chiếm sử dụng đất trái phép của các bị hại vào ngày 22-12-2020 nhằm ngày 09-11-2020 âm lịch. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không làm oan sai cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[7]. Xét lời trình bày của người bào chữa cũng như lời trình bày của bị cáo, thấy rằng: Sau khi Ủy ban nhân dân thị xã Ngã N ban hành Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC ngày 09-12-2019 cũng đã được niêm yết tại nơi cư trú của bị cáo và bị cáo cũng biết, nhưng bị cáo không có khiếu nại lên cấp có thẩm quyền tiếp theo hoặc khởi kiện Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC ngày 09-12-2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã N và Quyết định này cũng đã có hiệu lực pháp luật cho đến thời điểm hiện nay. Do đó, đề nghị người bào chữa cũng như yêu cầu của bị cáo về việc xem xét lại trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC ngày 09-12-2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã N và triệu tập Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Ngã N tham gia phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[8]. Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Tại Bản án sơ thẩm cũng đã nhận định, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo chưa thành khẩn khai báo, luôn quanh co và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật nên đã giao trả đất đã chiếm lại cho các bị hại, còn việc bị cáo cho rằng mình không có tội là do nhận thức của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát như đã nhận định trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ, về việc hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 20-12-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã N, tuyên bị cáo không phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” và đình chỉ vụ án.

Sửa phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Đ của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 20-12-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 03 (Ba) tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu của bị hại Lê Văn B về việc yêu cầu bị cáo Lê Văn Đ bồi thường tiền tạm ứng cho phí định giá tài sản và chi phí thi hành án dân sự tổng cộng 39.584.630 đồng (Ba mươi chín triệu, năm trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi đồng).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, e khoản 1 Điều 23, khoản 3 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Lê Văn Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Buộc bị hại Lê Văn B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.979.232 đồng (Một triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng)

5. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lê Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND thị xã Ngã N (02);
- VKSND thị xã Ngã N (01);
- CQĐT-Công an thị xã Ngã N (01);
- CQTHAHS-Công an thị xã Ngã N (01);
- Chi cục THADS thị xã Ngã N (01);
- Bị cáo (01);
- Người bào chữa (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HS, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Định